TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 30/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tiến.

Ông Hoàng Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, tại xã GH, huyện GT, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm x, xã GH, huyện GT, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 19/3/2018 bị Công an xã HS, huyện GT, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 16/8/2018 bị Công an xã GT, huyện GT, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Còn nhỏ đi học, tháng 02/2011 tham gia quân đội, tháng 01/2013 xuất ngũ về địa phương; bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2019, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975, trú tại thôn BT, xã NP, huyện T1, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt).*

- Người làm chứng:

Ông Phí Văn S, sinh năm 1963, trú tại thôn BT, xã NP, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Anh Lê Văn T3, sinh năm 1979, trú tại thôn TA, xã MT, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

(những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h ngày 25/7/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: xy-xyz mang theo 01 mỏ lết, 01 then cửa, 01 kìm, 01 tua vít, 04 chiếc cờ lê bằng kim loại đi từ nhà qua bến đò CN sang xã NP, huyện T1, tỉnh Thái Bình mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực Cống x- thôn BT, xã NP, huyện T1 phát hiện 02 chiếc thuyền gỗ của anh Nguyễn Văn T2 đang neo đậu gần bãi vật liệu xây dựng của gia đình ông Phí Văn S không có người trông coi. T dừng xe đi bộ xuống hai chiếc thuyền trên và lục tìm tài sản thì lấy ở đầu thuyền thứ hai có 01 con dao cán gỗ có chiều dài 13cm, 01 lưỡi cưa bằng kim loại có chiều dài 30cm (không có giá trị). T cầm đi vào trong khoang thuyền thứ hai có một bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại N100(12V-100Ah) vỏ màu trắng được đấu nối với dây dẫn bóng đèn sáng của thuyền, T dùng con dao vừa lấy được trên thuyền cắt dây dẫn điện rồi bê chiếc bình ắc quy lên bờ để cạnh xe mô tô. Sau đó T tiếp tục dùng dao cắt dây dẫn điện để trộm cắp chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại N100(12V-100Ah) trên chiếc thuyền thứ nhất rồi bê lên bờ. T chở 02 bình ắc quy đi về bến đò CN để về tỉnh N. Khi sang đến địa phận huyện GT, tỉnh N, T gặp 02 người phụ nữ thu mua đồng nát không biết tên, tuổi, địa chỉ, T đã bán 02 bình ắc quy lấy 600.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Ngày 26/7/2019, T tiếp tục sang xã NP, huyện T1, tỉnh Thái bình với mục đích trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực cống x, xã NP thì bị ông Phí Văn S và anh Nguyễn Văn T2 nghi ngờ giữ lại đồng thời đưa T đến Công an xã NP, huyện T1 để làm việc.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Phí Văn S xác định: Chiều ngày 25/7/2019 biết tin kẻ gian lên thuyền của anh T2 trộm cắp tài sản, ông cùng con trai là Phí Văn L mở hệ thống camera của bãi cho anh Nguyễn Văn T2 xem lại. Qua hình ảnh lưu giữ ở camera số 2 và số 3 vào thời gian từ 11h10’ đến 12h ngày 25/7/2019 thấy 01 thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh vào trong bãi vật liệu của gia đình ông sau đó dựng xe trên bờ rồi đi xuống 02 chiếc thuyền của anh T2. Khoảng 05 phút sau thì thấy nam thanh niên này bê từ 02 chiếc bình ắc quy dưới thuyền lên để ở gácbaga xe rồi điều khiển xe chở đi. Đến khoảng hơn 10h ngày 26/7/2019 khi ông S đang ở bãi vật liệu thấy 01 nam thanh niên điều khiển xe Honda Wave màu xanh giống thanh niên trong hình ảnh camera đi qua bãi về cống số x nên đã cùng anh T2 đi theo. Khi đi đến gần cống số x thấy nam thanh niên này dựng xe trên bờ rồi đi về hướng chiếc thuyền đang neo đậu gần đó nên đã đuổi theo giữ người thanh niên này lại rồi báo công an xã NP. Anh Lê Văn T3 xác định: Khoảng 11h ngày 25/7/2019 trong lúc đang làm việc tại bến đò CN, anh thấy 01 nam thanh niên điều khiển mô tô nhãn hiệu xe Honda Wave màu xanh trên xe chở theo 02 bình ắc quy lên đò để sang huyện GT, tỉnh N.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T1 kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100 (12V-100Ah) vỏ màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 2.520.000đ.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSTH ngày 14/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Văn T về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đều khai nhận, 11h ngày 25/7/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản, Nguyễn Văn T đã xuống thuyền của anh Nguyễn Văn T2 đang neo đậu tại khu vực cống 6 thuộc địa phận thôn BT, xã NP, huyện T1, tỉnh Thái Bình trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100 (12V-100Ah) vỏ màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 2.520.000đồng bán lấy 600.000đồng để chi tiêu cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp và được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Văn T2; lời khai của những người làm chứng là ông Phí Văn S, anh Lê Văn T3; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập ngày 26/7/2019; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập trong các ngày 26/7/2019 và 30/7/2019; Bản kết luận Định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản huyện T1 lập ngày 29/7/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, trong ngày 25/7/2019, bị cáo T đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Văn T2 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100 (12V-100Ah) vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, tổng trị giá là 2.520.000đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân. Bị cáo đã trưởng thành về mọi mặt, đã bị Công an xã HS và Công an xã GT, huyện GT, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã từng tham gia quân đội, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự. Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lập biên bản quản lý: 01 con dao có cán gỗ, chiều dài 29 cm; 01 lưỡi cưa bằng kim loại; 01 mỏ lết; 01 then cửa; 01 kìm; 01 tua vít, 04 chiếc cờ lê; 01 xe mô tô BKS: xy-xyz của bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản; 01 quần bò lửng nhãn hiệu D&G Fashion; 01 áo dài tay màu xanh tím than; 02 dây dẫn điện. Số vật chứng nêu trên Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện T1 để quản lý theo quy định. Xét các vật chứng trên hiện không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100 (12V-100Ah) vỏ màu trắng, quá trình điều tra T khai đã bán cho 02 người phụ nữ thu mua đồng nát ở khu vực huyện GT, tỉnh N không quen biết tên tuổi, địa chỉ nên không quản lý được.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Nguyễn Văn T2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường giá trị của 02 bình ắc quy là 2.520.000đồng.

[6] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 29 cm; 01 lưỡi cưa bằng kim loại; 01 mỏ lết; 01 then cửa; 01 kìm; 01 tua vít, 04 chiếc cờ lê; 01 quần bò; 01 áo dài tay; 02 dây dẫn điện.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô BKS: xy-xyz của bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Văn T2 giá trị của 02 bình ắc quy là 2.520.000đồng.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự, tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30 tháng 10 năm 2019; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND Huyện T1;
- Công an Huyện T1;
- Chi cục THADS Huyện T1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền